Họ và tên: …… Lớp: 2

PHIẾU LUYỆN TIẾNG VIỆT TUẦN 22

Thứ……..ngày……tháng…….năm 20...

I. ĐỌC HIỂU:

Chim Thiên Đường

Chim Thiên Đường tha rác về lót tổ chuẩn bị đón mùa đông. Tìm được một lá sồi đỏ thắm, nó ngậm lá, tha về. Khi bay qua tổ Sáo Đen, Sáo ngỏ lời xin chiếc lá, Thiên Đường vui vẻ tặng chiếc lá cho Sáo.

Thiên Đường lại bay đi và nhặt được một cành hoa lau tím. Khi bay qua tổ Gõ Kiến, lũ Gõ Kiến con rất thích cành lau, Thiên Đường không nỡ mang về nên tặng lại cành lau.

Lát sau, nó kiếm được một cụm cỏ mật vàng tươi. Trở về qua tổ Mai Hoa, thấy bạn ốm, tổ tuềnh toàng, Thiên Đường gài cụm cỏ che gió cho bạn. Mai Hoa vẫn lạnh, Thiên Đường lấy mỏ rứt từng túm lông mịn trên ngực mình, lót tổ cho Mai Hoa.

II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: **Chim Thiên Đường làm gì để đón mùa đông?**

a. Tha rác về lót tổ.

b. Giúp Mai Hoa lót tổ.

c. Kiếm lá sồi cho Sáo Đen.

Câu 2: **Thiên Đường làm gì khi các bạn thích hoa lá nó kiếm được?**

a. Giúp các bạn tìm hoa lá đó.

b. Vui vẻ tặng lại các bạn.

c. Giúp các bạn làm tổ.

Câu 3: **Thiên Đường làm gì khi thấy Mai Hoa ốm?**

a. Gài cụm cỏ kiếm được che gió cho bạn.

b. Rứt lông trên ngực mình, lót tổ cho bạn.

c. Làm tất cả những việc trên cho bạn.

Câu 4: **Theo em, trong bài đọc Chim Thiên Đường có điểm gì đáng khen?**

III. Luyện tập:

Bài 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm phù hợp với mỗi sự vật sau: ngôi sao, đám mây.

Bài 2. Điền iêc hoặc iêt vào chỗ chấm:

Ve ve ve ve ve

Kéo dài ra mải m.́.....

Nhạc công vẫn mê say

Lạ nhỉ, khúc nhạc hè

Ve học đâu không b.́.....

Quê hương tôi có con sông xanh b.́.....

Nước gương trong soi bóng những hàng tre

Bài 3. Điền vào chỗ chấm l hoặc n rồi giải câu đố:

a. Quả gì nhiều mắt

Khi chín ...ứt ra

Ruột trắng ...õn nà

Hạt đen nhanh nhánh?

(Là quả: ……..)

b. Mùa gì ấm áp

Mưa phùn nhẹ bay

Khắp chốn cỏ cây

Đâm chồi ...ảy ...ộc?

(Là mùa: ……..)

Bài 4. Viết câu nêu đặc điểm của sự vật trong hình: